TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05/5/2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Ngọc Khánh
2. Ông Y Dhiễu Hmok

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2022/TLST–HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 24/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H; địa chỉ: TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc D; Địa chỉ: TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/09/2022 và trong quá trình hoà giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Quốc D đăng ký kết hôn tháng 7 năm 2004 tại UBND xã Pơng Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc, nhưng hiện nay chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã về những lý do nhỏ nhặt, bất đồng quan điểm sống. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh D, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Hoài An, sinh ngày 20/04/2005 và cháu Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 22/02/2009. Trong đơn xin ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 22/02/2009 đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) và giao con chung là cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 20/04/2005 cho anh Nguyễn Quốc D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Tuy nhiên hiện nay con chung Nguyễn Hoài An đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Nguyễn Quốc D được.

Tại biên bản xác minh ngày 16/02/2023 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị H và anh D như sau: Chị H và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chính quyền địa phương nhiều lần can thiệp hòa giải nhưng không hàn gắn được. NgU nhân mâu thuẫn cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ngU đơn: Cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 22/02/2009 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); Đối với con chung Nguyễn Hoài A, sinh ngày 20/04/2005 đã đến tuổi trưởng thành và chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Bị đơn anh Nguyễn Quốc D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ pháp luật***: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Quốc D đăng ký kết hôn tháng 7 năm 2004 tại UBND xã Pơng Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Buôn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] ***Về nội dung tranh chấp***: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Quốc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tháng 7 năm 2004 tại UBND xã Pơng Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Quốc D cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] ***Về con chung:*** Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Hồng H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 22/02/2009 đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) và không yêu cầu anh Nguyễn Quốc D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với con chung Nguyễn Hoài A, sinh ngày 20/04/2005 đã đến tuổi trưởng thành và chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Hồng H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H.

-***Về hôn nhân***: Cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc D.

-***Về con chung***: Giao con chung Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 22/02/2009 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); Đối với con chung Nguyễn Hoài A, sinh ngày 20/04/2005 đã đến tuổi trưởng thành và chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-***Về tài sản và công nợ chung:*** Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị Hồng H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018194 ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND P. Đạt Hiếu;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường